TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 179/2023/QĐST-HNGĐ

C, ngày 25 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 332/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Kiều L, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp N, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Thị Kiều L và ông Nguyễn Văn T. Giấy chứng nhận kết hôn số 09, ngày 08/3/2019 của Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang cấp cho bà L, ông T không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Bùi Thị Kiều L và ông Nguyễn Văn T thống nhất giao cháu Nguyễn Ngọc T1 (nữ), sinh ngày 27/10/2018 cho bà Bùi Thị Kiều L nuôi

dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Bà L không có yêu cầu cấp dưỡng nên ông T chưa có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Ông T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Bùi Thị Kiều L tự nguyện chịu số tiền 150.000đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng). Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004243 ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, bà L được nhận lại số tiền 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- UBND thị trấn Một Ngàn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mạc Thị Chiên